

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02302** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lý (Nghề)**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005		10	2	7.5			6.5		6.6
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006		10	3	8.5			6.3		6.8
3	21BTXD0303	Hồ Thái Bảo	06/06/2006		8	8	8			4.0		5.6
4	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006		8	9	9			6.3		7.3
5	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006		5	9	3			5.5		5.3
6	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006		8	6	8.5			4.8		6.0
7	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006		4	5	10			5.3		6.1
8	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006		6	5	5.5			5.8		5.7
9	21BTXD0309	Võ Phước Qui	11/06/2005		7	7	7.5			3.8		5.2
10	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006		9	8	9.5			4.0		6.0
11	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006		8	6	8			3.5		5.1
12	21BTXD0312	Vương Thế Khải	25/01/2006		0	0	0			0.0	0.0	0.0
13	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí	12/11/2006		8	8	9.5			3.0		5.3
14	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006		7	9	9			6.5		7.3
15	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005		4	7	8			2.3	0.0	4.1
16	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006		8	9	10			7.0		7.9
17	21BTXD0317	Nguyễn Phước Lộc	09/01/2006		7	9	2			0.0	0.0	2.0
18	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006		8	7	7.5			5.5		6.3
19	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006		6	8	8.5			6.0		6.7
20	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006		6	7	8.5			3.5		5.1
21	21BTXD0321	Trần Trọng Nhân	23/05/2006		3	0	4.5			0.0	0.0	1.2
22	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005		10	9	9.5			8.3		8.8
23	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006		9	8	9			7.5		8.0
24	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006		10	9	9.5			5.0		6.8
25	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006		8	7	8			7.0		7.3
26	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006		9	5	8.5			6.5		7.0
27	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005		6	7	8			4.5		5.6
28	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006		7	8	8.5			2.0	0.0	4.4
29	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005		5	6	7			4.8		5.4
30	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005		10	8	2			6.0		5.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Hoài Thanh